

Bản án số: 188/2021/HS-ST

Ngày: 29 – 12 – 2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Đặng Thị Huệ.

2/ Bà Nguyễn Thị kim Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2021/QĐXXST-HS ngày 11/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 26/2021/HSST-QĐ ngày 26/11/2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2021/QĐXXST-HS ngày 06/12/2021, đối với các bị cáo:

**1/ Phạm Lâm D**, sinh năm: 1988, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 81/77/15 Đường V, Phường M, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn R và bà Lâm Thị Yến E; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến ngày 13/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

**2/ Nguyễn Thị Trúc G**, sinh năm: 1988, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 6.02 lô H1 chung cư P, Phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: C08-05 Chung cư FEV (Số 01 đường Đ, KP1, phường TML, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

Hồng K và bà Nguyễn Thị Q; có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

**3/ Nguyễn Vĩnh P**, sinh năm: 1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 16 đường M, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Châu Q và bà Lê Thị Yến X; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh: Hoàng Thành L, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Số 1023/8 Đường L2, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh – Phó Trạm trưởng Trạm CSGT ĐP, thuộc Phòng CSGT Đường bộ, Đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Anh: Nguyễn Mạnh C1, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số 421/22 Đường S, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3/ Anh: Đặng Trọng A1, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Số 15/1 Đường G1, Phường P, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4/ Bà Nguyễn Thị C2, sinh năm: 1961; nơi cư trú: Đường Q1, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 50 Pt, ngày 09/5/2021, tổ tuần tra an ninh trật tự (tổ công tác 363) gồm: 04 đồng chí Cảnh sát Giao thông của Trạm Cảnh sát Giao Thông ĐP (thuộc Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh) do đồng chí Đại úy Hoàng Thành L (Là Phó Trạm Trưởng Trạm Cảnh sát Giao thông ĐP) làm tổ trưởng và 03 đồng chí: Đại úy Trần Trung H1, Thượng úy Nguyễn Ngọc T1, Trung úy Đặng Trọng A1; 06 đồng chí Cảnh sát Cơ động và 03 đồng chí khác thuộc Phòng PC03-Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến đường Đường R1, Quận B.

Khi tuần tra đến trước số nhà 577 Đường R1, Phường I, Quận B; tổ tuần tra phát hiện xe ô tô hiệu Ferrari 488 GTB màu xanh lá cây, biển số: 51F-819.40 do Phạm Lâm D điều khiển không có biển số xe phía trước theo quy định; nên đồng chí Hiếu ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. D điều khiển xe dừng lại trước số nhà 579 - 581 Đường R1, Phường I, Quận B và xuống xe thì được tổ công tác thông báo lỗi của D là “Không gắn đủ biển số xe” theo quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt và đường bộ, nhưng D không đồng ý. D cho rằng việc chiếc xe không có gắn biển số phía trước là do cách đó vài ngày chiếc xe bị va chạm tại tầng hầm để xe của tòa nhà Vinhome, thuộc quận Bình Thạnh, nên bị rớt biển số và chưa kịp gắn lại. Tổ công tác yêu cầu xuất trình giấy tờ kiểm tra, nhưng D không chấp hành. Lúc này, đồng chí Hoàng Thành L đến giải thích cho D về vấn đề trên, nhưng D không đồng ý và có lời lẽ thiếu khiêm nhã, chửi thề, vắng tục đối với đồng chí L. Đồng thời, ngăn cản không cho tổ công tác dừng xe tải cầu

chiếc xe của D đem về Trạm xử lý. Do D có hành động chống đối, nên đồng chí L cùng tổ công tác không chế D để xử lý. Cùng lúc này, Nguyễn Thị Trúc G (là bạn của D) đang ngồi trên xe ô tô biển số: 51F-819.40 dùng điện thoại di động của mình quay lại vụ việc trên, rồi dùng điện thoại di động khác để D nói chuyện và báo cho người nhà biết vụ việc. Do bị trấn áp và còng tay, nên D bị đau và có nói chuyện lớn tiếng với tổ công tác; nên có nhiều người dân tụ tập lại xem sự việc. D cho rằng việc D không chấp hành yêu cầu của lực lượng làm nhiệm vụ vì chiếc xe D mượn của bà Nguyễn Thị C2 (là mẹ của Nguyễn Thị Trúc G), nên sẽ rất phiền phức nếu chiếc xe bị tạm giữ đưa về Trạm sẽ bị hư hỏng (do va chạm trong quá trình vận chuyển). Riêng việc D vắng tục đồng chí L và có lời nói lớn tiếng với công tác là do D bị tổ công tác không chế, còng tay; nên D bị mệt và đau. Vì vậy, D đã không kiềm chế được bản thân và đã xảy ra sự việc như trên.

Trong lúc tổ tuần tra tiến hành thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính đối với D và thủ tục tạm giữ chiếc xe ô tô biển số: 51F-819.40 thì Nguyễn Thị Trúc G tiến đến ngồi lên phía trước đầu chiếc xe ô tô trên để cản trở việc tổ công tác tạm giữ chiếc xe để xử lý theo quy định. Mặc dù G đã được đồng chí L yêu cầu chấp hành việc tổ công tác tạm giữ và đưa chiếc xe về Trạm xử lý, nhưng G vẫn không chấp hành (G cho rằng việc G không đồng ý để tổ công tác tạm giữ và đưa chiếc xe về Trạm vì đây là xe của mẹ G cho D mượn sử dụng, nên sẽ rắc rối, phiền phức đến mẹ của G; đồng thời G sợ quá trình tổ công tác đem chiếc xe trên về Trạm thì chiếc xe sẽ bị va chạm trầy xước, hư hỏng). Sau khi được D thông báo về sự việc bị tổ công tác bắt giữ xe thì Nguyễn Vĩnh P (là tài xế, người làm công của D) đến địa điểm trên để xem diễn biến sự việc. Lúc này, D nhờ P và được P đồng ý vào bên trong chiếc xe ô tô khởi động xe, khóa cửa xe lại để bảo vệ các tài sản bên trong xe (vì lúc này có nhiều người dân đứng xung quanh chiếc xe, nên D sợ bị mất trộm đồ trong xe và xe bị trầy xước. Sau khi bị tổ công tác không chế, D và G có biểu hiện thối mệ, sức khỏe không đảm bảo; nên yêu cầu được đưa đến bệnh viện Pháp – Việt để thăm khám và điều trị.

Đối với Nguyễn Vĩnh P, sau khi vào ngồi trong xe ô tô biển số: 51F-819.40 được một thời gian ngắn thì được tổ công tác, đồng chí L giải thích về lỗi vi phạm của D về chiếc xe; đồng thời, được yêu cầu rời khỏi chiếc xe để tổ công tác làm nhiệm vụ; nhưng P vẫn không chấp hành. Sau đó, khoảng 15 Pt (sau khi D, G đến bệnh viện) thì P mới đồng ý bước xuống xe để tổ công tác đưa chiếc xe trên về trụ sở tạm giữ theo quy định.

Sau đó, toàn bộ vụ việc được lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 20/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Nguyễn Thị Trúc G và Nguyễn Vĩnh P; Khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Lâm D về hành vi “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8: D, G và P đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Do lỗi vi phạm hành chính (Điều khiển xe không gắn đủ biển số; Không chấp hành yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ; Không có Giấy phép lái xe; Không xuất trình chứng minh nhân dân khi có yêu cầu kiểm tra của người có thẩm quyền), nên Nguyễn Lâm D bị Phòng Cảnh sát giao thông ĐB-ĐS, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính, tổng cộng số tiền là 11.050.000 đồng. Ngày 31/5/2021, D đã nộp phạt.

Riêng bà Nguyễn Thị C2 bị Phòng Cảnh sát giao thông ĐB-ĐS, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính, tổng cộng số tiền là 8.350.000 đồng (gồm các lỗi: Không thực hiện đúng các quy định về biển số; Giao xe cho người không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ điều khiển xe tham gia giao thông; Tự ý thay đổi màu sơn của xe không đúng với màu sơn ghi trong Giấy đăng ký xe). Ngày 31/5/2021, bà Công đã nộp phạt.

Ngày 18/5/2021 và ngày 31/5/2021, Phòng Cảnh sát giao thông ĐB-ĐS, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chiếc xe ô tô trên cùng các giấy tờ liên quan cho bà Nguyễn Thị C2.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Thành L không có yêu cầu liên quan đến hành vi chống người thi hành công vụ của Nguyễn Lâm D và các đồng phạm. Bà Nguyễn Thị C2 cũng không có yêu cầu liên quan đến chiếc xe ô tô biển số: 51F-819.40.

Về vật chứng liên quan: 01 USB 8Gb của anh Đặng Trọng A1 giao nộp, 01 USB 8Gb của anh Nguyễn Mạnh C1 giao nộp, 01 USB 16Gb của Nguyễn Thị Trúc G giao nộp: Bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Anh Cường, anh Anh và bị cáo G không có yêu cầu nhận lại.

Bản cáo trạng số 159/CT-VKSQ8, ngày 05/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

\*Tại phiên tòa:

- Các bị cáo: Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nêu trên là do các bị cáo thiếu bình tĩnh và suy nghĩ nông cạn. Từ khi bị khởi tố bị can đến nay, các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời, các bị cáo có lời xin lỗi đến tổ công tác và anh Hoàng Thành L về hành động chống đối của các bị cáo.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội:

Qua xét hỏi và toàn bộ diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 330; điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Phạm Lâm D mức án từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

2/ Bị cáo Nguyễn Thị Trúc G mức án từ 09 (Chín) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

3/ Bị cáo Nguyễn Vĩnh P mức án từ 7 (Bảy) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không tranh luận, không bào chữa mà chỉ xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện liên quan đến việc các bị cáo thực hiện hành vi cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của tổ công tác do anh Hoàng Thành L (là tổ trưởng của tổ công tác) đang tuần tra an ninh trật tự, thuộc Trạm Cảnh sát giao Thông ĐP – Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh) là người đang thi hành công vụ.

Xét lời khai tại phiên tòa của các bị cáo: Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên căn cứ vào toàn bộ hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định và kết luận:

Hành vi của các bị cáo: Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án: Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, nhất thời, không có tính tổ chức. Trong đó, bị cáo D giữ vai trò chính; bị cáo G và bị cáo P với vai trò đồng phạm tương đối ngang nhau. Vì vậy, khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về nhân thân các bị cáo: Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P: Các bị cáo đều có quá trình nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Xét các bị cáo: Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài lần phạm tội này, từ khi bị khởi tố bị can và được tại ngoại đến nay, các bị cáo không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú; có nơi cư trú rõ ràng; tại phiên tòa các bị cáo rất thành khẩn khai báo và thể hiện thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Lâm D đã bị tạm giam gần 02 tháng, qua đó phần nào cũng đã có tác dụng của hình phạt. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo G, P ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời nhất định và cũng không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo D ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời nhất định; mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Vì vậy, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo; nên cho các bị cáo Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P hưởng án treo và có án định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo: Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với từng bị cáo là

phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét lời đề nghị của các bị cáo về việc xin được hưởng án treo là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên.

[9] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô, biển số: 51F-819.40: Đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với các chiếc điện thoại di động: Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không có cơ sở xem xét để xử lý.

- Đối với 03 chiếc USB, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh liên quan vụ án: Đây là tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, nên tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 330; điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

#### **Xử phạt:**

1/ Bị cáo Phạm Lâm D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính kể từ ngày tuyên án 29/12/2021.

2/ Bị cáo Nguyễn Thị Trúc G 01 (Một) năm tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính kể từ ngày tuyên án 29/12/2021.

3/ Bị cáo Nguyễn Vĩnh P 09 (Chín) tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính kể từ ngày tuyên án 29/12/2021.

Giao bị cáo Phạm Lâm D cho Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Trúc G cho Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Vĩnh P cho Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo: Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo: Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên; thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo: Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 03 (Ba) USB (được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để trong một bì thư màu trắng và đánh số bút lục là 74a).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Phạm Lâm D, Nguyễn Thị Trúc G, Nguyễn Vĩnh P; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích về chế định án treo cho các bị cáo được rõ).

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng Trúc**